

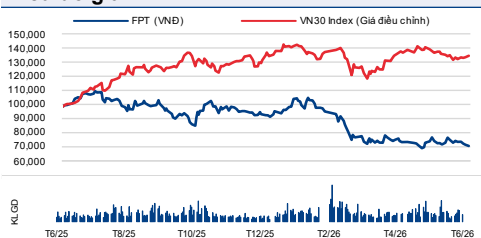
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ94,200
Tiềm năng tăng/giảm: 33.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/6/2026)	70,800
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	69,048-109,437
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	70,967
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	120,608
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,582
Sig CP lưu hành (tr.đv)	1,704
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	835
Sig CP NN được mua (tr.đv)	181
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	38.4%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	70,113	57,188	66,082
EBITDA đc (tỷ đồng)	13,903	9,683	11,529
LNTT (tỷ đồng)	13,044	11,845	13,518
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,360	10,581	11,981
FCF (tỷ đồng)	5,038	(4,076)	8,612
EPS ĐC (đồng)	5,205	5,723	6,480
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500
BVPS (đồng)	21,416	25,722	29,702
T.trưởng EBITDA (%)	6.59	(30.4)	19.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.86	9.96	13.2
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.8	16.9	17.4
Tỷ suất LNTTT (%)	18.6	20.7	20.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	13.4	18.5	18.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	38.4	34.9	38.6
Nợ thuần/VCSH (%)	30.9	13.7	8.84
ROAE (%)	28.3	26.4	25.4
ROACE (%)	26.2	17.6	19.2
EV/doanh thu (lần)	1.87	2.20	1.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.43	13.0	10.8
P/E ĐC (lần)	13.6	12.4	10.9
P/B (lần)	3.31	2.75	2.38
Lợi suất cổ tức (%)	2.82	2.82	3.53

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành Công Nghiệp trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Hội nghị NĐT của FPT: Vạch ra lộ trình tăng trưởng AI

- Tại Hội nghị Nhà đầu tư diễn ra ngày 23/6/2026 với chủ đề “Thích ứng với kỷ nguyên AI”, BLĐ FPT nhấn mạnh quan điểm rằng vị thế của dịch vụ CNTT truyền thống sẽ được củng cố và gia tăng giá trị nhờ AI chứ không phải bị thay thế. Mặc dù vậy, cấu trúc nhu cầu thị trường sẽ có sự dịch chuyển rõ nét sang các phân khúc công việc có hàm lượng giá trị gia tăng cao hơn.
- FPT đang từng bước dịch chuyển vị thế từ một nhà cung cấp dịch vụ CNTT truyền thống thành một đối tác chuyển đổi AI chiến lược. Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của tập đoàn nằm ở khả năng cân bằng tối ưu giữa quy mô kinh doanh và tính linh hoạt, kết hợp cùng hệ thống hạ tầng AI có chủ quyền và nguồn nhân lực công nghệ dồi dào.
- Công nghệ AI cũng mở ra cơ hội mở rộng thị phần cho FPT bằng cách rút ngắn thời gian tích lũy năng lực cốt lõi và kiến thức chuyên môn - rào cản cạnh tranh lớn nhất của công ty khi đặt lên bàn cân với các đối thủ cạnh tranh từ Trung Quốc và Ấn Độ. Duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu.

Sự kiện: Hội nghị AI diễn ra ngày 23/6/2026

Tại Hội nghị Nhà đầu tư diễn ra vào ngày 23/6/2026, BLĐ FPT đã chia sẻ những góc nhìn chiến lược sâu sắc về tác động cấu trúc của AI đối với ngành dịch vụ CNTT, đồng thời tái khẳng định vị thế cạnh tranh của tập đoàn trong kỷ nguyên công nghệ mới. Những nội dung chính như sau:

AI định hình lại dịch vụ CNTT

Kỷ nguyên AI không thay thế các dịch vụ CNTT truyền thống. Trái lại, công nghệ này đang mở rộng quy mô thị trường tiềm năng nhờ tối ưu hóa chi phí bản giao phần mềm. Diễn biến này đồng thời kích hoạt chu kỳ tái đầu tư mạnh mẽ của khối doanh nghiệp vào các sáng kiến hiện đại hóa, tự động hóa và quản trị hệ thống trên quy mô lớn.

Khi chi phí phát triển và bảo trì phần mềm được tối ưu hóa, doanh nghiệp sẽ chủ động dịch chuyển cấu trúc ngân sách sang các sáng kiến có hàm lượng giá trị gia tăng cao hơn. Tiêu biểu là các dự án hiện đại hóa hệ thống lõi, thiết lập khung quản trị AI và cấu trúc lại các mô hình vận hành thuần AI. Xu hướng này đang dịch chuyển chuỗi giá trị của ngành dịch vụ CNTT ra khỏi các hoạt động lập trình và bảo trì thâm dụng lao động truyền thống, để hướng tới các cấu phần mang tính chiến lược cao hơn bao gồm tích hợp AI chuyên sâu, bảo mật hệ thống và chuyển đổi toàn diện trên quy mô doanh nghiệp.

Vai trò của dịch vụ CNTT là không thể bị thay thế do doanh nghiệp luôn cần những đối tác tin cậy để đảm bảo năng lực kiểm soát, chuẩn hóa khung quản trị và vận hành các giải pháp AI với quy mô lớn.

FPT định vị trở thành đối tác chuyển đổi AI

Trong bối cảnh này, FPT đang định vị trở thành đối tác chiến lược về mô hình vận hành AI cho tệp khách hàng tổ chức. Lợi thế cạnh tranh cốt lõi giúp công ty duy trì vị thế dẫn đầu nằm ở quy mô triển khai linh hoạt, hệ thống hạ tầng AI có chủ quyền và sự sẵn sàng về mặt nguồn nhân lực công nghệ.

- FPT cho rằng việc chuyển đổi AI thành công ở quy mô doanh nghiệp đòi hỏi sự cân bằng giữa quy mô và sự linh hoạt. BLĐ đánh giá công ty hiện có quy mô đủ lớn để đảm nhiệm các dự án phức tạp cho tệp khách hàng toàn cầu, nhưng đồng thời vẫn duy trì cấu trúc đủ linh hoạt để nhanh chóng phổ cập và triển khai các sáng kiến AI trên toàn bộ lực lượng lao động của mình. Ngược lại, BLĐ cho rằng một số đối thủ lớn từ Ấn Độ, dù sở hữu quy mô kỹ sư vượt trội, có thể phải đối mặt với rào cản lớn về mặt cấu trúc tổ chức khi triển khai đồng bộ các công cụ và quy trình AI trên hàng nghìn đội ngũ. Do đó, sự thiếu linh hoạt này có khả năng làm chậm tốc độ cải thiện hiệu suất lao động từ AI so với FPT.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/6.

(Xem tiếp trang 2)

- FPT là nhà tích hợp hệ thống duy nhất trong khu vực vận hành các Nhà máy AI (hai cụm, một ở Nhật Bản và một ở Việt Nam), nên có lợi thế trong việc cung cấp các giải pháp AI có chủ quyền và giải quyết các mối lo ngại của khách hàng về an ninh quốc gia và bảo mật dữ liệu. FPT vừa giành được hợp đồng hợp nhất nhà cung cấp từ một tập đoàn hóa chất lớn tại Đức. Đáng chú ý, điều khoản thương thảo bắt buộc từ phía đối tác là không được phép sử dụng bất kỳ hệ thống hạ tầng AI công cộng nào trong suốt quá trình triển khai dự án.
- Hệ sinh thái giáo dục nội bộ của FPT bảo đảm nguồn cung nhân lực dồi dào và chất lượng cao. Với khoảng 170.000 sinh viên trên toàn hệ thống, bao gồm cả Đại học FPT, công ty duy trì một nguồn nhân lực có khả năng mở rộng để hỗ trợ tăng trưởng dài hạn mà không phải gánh chịu chi phí dự phòng nhân sự quá mức.

Mô hình tích hợp theo chiều dọc này giúp FPT kiểm soát tốt hơn cả số lượng và chất lượng nhân tài, cho phép đào tạo sớm các kỹ sư về các kỹ năng thuần AI như kỹ thuật dữ liệu và điều phối AI. Với hơn 30.000 kỹ sư đã được tích hợp công cụ AI, FPT đang xây dựng một lực lượng lao động có cấu trúc phù hợp hơn cho kỷ nguyên AI.

Để chuẩn bị cho vai trò là một đối tác chuyển đổi AI, FPT đã phát triển CASAN (C-Curious, A-Augmented, S-Standard, A-Automatic, N-AI native) – mô hình đánh giá mức độ trưởng thành AI 5 cấp độ độc quyền. Khung chiến lược này được thiết kế nhằm định hướng lộ trình cho doanh nghiệp từ giai đoạn thử nghiệm ban đầu tiến đến mô hình vận hành thuần AI, giúp khách hàng bứt phá khỏi các dự án thử nghiệm manh mún để hướng tới việc áp dụng có quản trị trên toàn hệ thống. Song song đó, FPT liên tục mở rộng mối quan hệ đối tác chiến lược với các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới như Nvidia, Microsoft, SAP và Anthropic. Bước đi này nhằm mục đích khai thác hiệu quả mạng lưới khách hàng sâu rộng cùng năng lực am hiểu ngành dọc vượt trội của các đối tác lớn này.

Cơ hội do AI mang lại

Công nghệ AI cũng mở ra cơ hội mở rộng thị phần cho FPT bằng cách rút ngắn thời gian tích lũy năng lực cốt lõi và kiến thức chuyên ngành.

- Tại thị trường Nhật Bản, chiến lược đa dạng hóa nhà cung cấp nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào các đối tác CNTT Trung Quốc đang đối mặt với rào cản lớn. Nguyên nhân cốt lõi do các doanh nghiệp bản địa bị ràng buộc chặt chẽ bởi khối lượng bí quyết vận hành không được văn bản hóa vốn nằm sâu trong các hệ thống lỗi lâu năm. FPT đã hóa giải rào cản kỹ thuật này bằng cách áp dụng giải pháp dịch ngược hệ thống bằng AI. Công nghệ này cho phép tự động giải mã mã nguồn và phân tích các tệp tài liệu cũ không có cấu trúc trên quy mô lớn, giúp công ty tiếp quản thành công các hệ thống phức tạp mà không cần qua quy trình chuyển giao kiến thức thủ công từ các đối tác Trung Quốc tiền nhiệm.
- Trước đây, FPT từng gặp nhiều khó khăn khi cạnh tranh với các công ty công nghệ hàng đầu của Ấn Độ (Tier 1) trong mảng BPO/BPS. Rào cản thâm nhập chính của công ty nằm ở khoảng cách về năng lực của đội ngũ chuyên gia cấp cao và sự thiếu hụt vốn tri thức chuyên ngành – những yếu tố cốt lõi mà nhóm đối thủ Ấn Độ đã tích lũy và sở hữu từ sớm. Tích hợp "kiến thức" vào AI: Ngày nay, kiến thức chuyên môn đang được tích hợp trực tiếp vào các mô hình AI. Bước dịch chuyển này cho phép FPT triển khai các tác nhân AI để xử lý trực tiếp các tác vụ BPS phức tạp – nhóm công việc mà trước đây bắt buộc phải cần nguồn nhân lực có nhiều năm kinh nghiệm. Một minh chứng điển hình cho năng lực này là hợp đồng FPT vừa giành được với một trong những tập đoàn logistics quy mô lớn nhất tại Nhật Bản, tập trung vào việc cung ứng các dịch vụ hỗ trợ BPS trên nền tảng AI.

Từ đầu năm đến nay, FPT đã giành được một số hợp đồng cung cấp dịch vụ AI lớn, bao gồm:

- **Thị trường Nhật Bản:** Giành được hợp đồng chuyển đổi ngôn ngữ COBOL kỷ lục trị giá 30 triệu USD nhờ ứng dụng AI vào quy trình hiện đại hóa hệ thống lõi. Song song đó, công ty cũng ký kết thành công 4 hợp đồng chuyển đổi AI chiến lược với các khách hàng thuộc ngành tiện ích trong khu vực.
- **Châu Âu:** Giành được hợp đồng hợp nhất nhà cung cấp AI có chủ quyền với một tập đoàn hóa chất lớn của Đức, như đã thảo luận ở phần trên.
- **Mỹ:** Ký kết thành công hợp đồng có thời hạn 4 năm với một tập đoàn chăm sóc sức khỏe hàng đầu. Đáng chú ý, giá trị hợp đồng được mở rộng 30% so với cùng kỳ nhờ vào các điều khoản cam kết thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng AI. Một khách hàng lớn trong ngành năng lượng cũng mở rộng giá trị hợp đồng từ 11 triệu USD lên 23 triệu USD, và còn tiềm năng mở rộng hơn nữa.
- **Trung Đông:** Giành được một hợp đồng bảo trì CNTT bệnh viện thời hạn 5 năm trị giá hàng chục triệu USD tại Kuwait.

Với danh mục hợp đồng mới ký này, FPT đang dịch chuyển mạnh mẽ lên nấc thang giá trị cao hơn, tham gia sâu vào các dự án chuyển đổi doanh nghiệp mang tính chiến lược và có quy mô lớn, thay vì chỉ tập trung vào các hợp đồng cung cấp dịch vụ CNTT truyền thống.

Duy trì k/n Mua vào, dự báo lợi nhuận và giá mục tiêu

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2026 với doanh thu thuần đạt 57,2 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 11,2%) và lợi nhuận thuần đạt 10,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13%). Với dự báo hiện tại, FPT đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,7 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 18,8 lần.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 21,4 nghìn tỷ đồng (tăng 10,6% svck) và 4,2 nghìn tỷ đồng (tăng 16,2% svck), hoàn thành 37,4% và 39,9% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi. Doanh thu từ mảng AI/Phân tích dữ liệu tăng vọt 67% trong 5 tháng đầu năm 2026, hiện đóng góp 9% tổng doanh thu mảng dịch vụ CNTT toàn cầu. Doanh thu ký mới tăng vọt 31% svck lên 23 nghìn tỷ đồng, mang lại triển vọng tăng trưởng doanh thu trong tương lai.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	62,849	70,113	57,188	66,082	75,685
Lợi nhuận gộp	23,698	25,889	18,431	21,353	24,392
Chi phí BH&QL	(13,190)	(14,900)	(10,109)	(11,480)	(13,037)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	10,508	10,989	8,322	9,873	11,355
Lãi vay thuần	124	1,305	808	695	803
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	393	658	2,629	2,850	3,158
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	44.6	92.0	86.7	100	115
LN TT	11,070	13,044	11,845	13,518	15,431
Chi phí thuế TNDN	(1,642)	(1,811)	(1,288)	(1,560)	(1,862)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,571)	(1,856)	40.0	40.0	40.0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,857	9,376	10,596	11,999	13,609
Lợi nhuận thuần ĐC	7,849	9,360	10,581	11,981	13,589
EBITDA ĐC	13,044	13,903	9,683	11,529	13,367
EPS (đồng)	4,917	5,205	5,723	6,480	7,350
EPS ĐC (đồng)	4,296	5,205	5,723	6,480	7,350
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,500	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,471	1,704	1,704	1,704	1,704

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	9,315	10,522	9,474	13,159	16,820
Đầu tư ngắn hạn	21,785	29,631	20,703	24,844	29,812
Phải thu khách hàng	11,382	14,402	14,005	16,183	18,534
Hàng tồn kho	1,857	2,194	1,716	1,982	2,271
Các tài sản ngắn hạn khác	1,197	1,389	1,144	1,322	1,514
Tổng tài sản ngắn hạn	45,536	58,137	47,041	57,489	68,951
TSCĐ hữu hình	15,334	16,964	11,515	12,039	12,489
TSCĐ vô hình	2,040	1,928	1,432	1,360	1,237
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,037	1,157	948	713	450
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,281	3,581	9,176	9,635	10,117
Tài sản dài hạn khác	5,772	6,374	3,290	3,236	3,379
Tổng tài sản dài hạn	26,464	30,005	26,361	26,982	27,671
Tổng cộng tài sản	72,000	88,142	73,402	84,471	96,623
Nợ ngắn hạn	14,446	19,170	13,153	15,199	16,651
Phải trả người bán	4,424	3,837	1,906	2,203	2,523
Nợ ngắn hạn khác	13,105	15,584	8,539	9,868	11,302
Tổng nợ ngắn hạn	34,836	41,525	25,505	29,472	32,998
Nợ dài hạn	501	1,904	1,700	1,700	1,700
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	357	258	284	312	343
Nợ dài hạn khác	315	302	278	321	368
Tổng nợ dài hạn	1,173	2,463	2,261	2,333	2,411
Tổng nợ phải trả	36,272	44,394	28,213	32,296	35,949
Vốn chủ sở hữu	29,794	36,483	43,818	50,598	58,860
Lợi ích cổ đông thiểu số	5,933	7,265	1,372	1,577	1,814
Tổng vốn chủ sở hữu	35,728	43,748	45,189	52,175	60,674
Tổng nợ phải trả và VCSH	72,000	88,142	73,402	84,471	96,623
BVPS (đ)	20,253	21,416	25,722	29,702	34,552
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,632	10,551	5,379	3,740	1,531

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	10,508	10,989	8,322	9,873	11,355
Khấu hao	(2,535)	(2,914)	(1,361)	(1,656)	(2,012)
Lãi vay thuần	124	1,305	808	695	803
Thuế TNDN đã nộp	(1,642)	(1,811)	(1,288)	(1,560)	(1,862)
Thay đổi vốn lưu động	303	(1,249)	(2,734)	(1,774)	(1,916)
Khác	(125)	(2,011)	(25,169)	1,829	1,676
LCT thuần từ HKKD	11,704	10,136	(18,702)	10,718	12,069
Đầu tư TS dài hạn	(3,275)	(5,098)	14,626	(2,106)	(2,338)
Góp vốn & đầu tư	(43,063)	(57,723)	3,333	(4,599)	(5,450)
Thanh lý	36,346	49,196	0	0	0
Khác	1,530	2,001	1,811	1,885	2,189
LCT thuần từ HĐĐT	(8,462)	(11,625)	19,770	(4,821)	(5,600)
Cổ tức trả cho CSH	(3,292)	(4,574)	(3,407)	(4,259)	(4,259)
Thu từ phát hành CP	163	1,196	0	0	0
Tăng/giảm nợ	933	6,180	1,290	2,046	1,452
Khác	(2,31)	(0.99)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(2,198)	2,801	(2,117)	(2,213)	(2,807)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	8,279	9,315	10,522	9,474	13,159
LCT thuần trong kỳ	1,044	1,313	(1,048)	3,685	3,662
Ảnh hưởng của tỷ giá	(7.92)	(106)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	9,315	10,522	9,474	13,159	16,820
Dòng tiền tự do	8,428	5,038	(4,076)	8,612	9,730

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	37.7	36.9	32.2	32.3	32.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.8	19.8	16.9	17.4	17.7
Tỷ suất LNT (%)	12.5	13.4	18.5	18.2	18.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.8	13.9	10.9	11.5	12.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	19.4	11.6	(18.4)	15.6	14.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	21.5	6.59	(30.4)	19.1	15.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	21.7	19.2	13.0	13.2	13.4
Tăng trưởng EPS (%)	5.47	5.86	9.96	13.2	13.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	21.9	21.2	9.96	13.2	13.4
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	40.7	38.4	34.9	38.6	34.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.7	28.3	26.4	25.4	24.9
ROACE (%)	31.0	26.2	17.6	19.2	19.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.95	0.88	0.71	0.84	0.84
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.11	0.92	(2.25)	1.09	1.06
Số ngày tồn kho	17.3	18.1	16.2	16.2	16.2
Số ngày phải thu	106	119	132	132	132
Số ngày phải trả	41.2	31.7	18.0	18.0	18.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	20.8	30.9	13.7	8.84	4.03
Nợ/tài sản (%)	21.5	24.7	21.1	20.9	19.9
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.19	1.57	1.60	1.53	1.44
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.31	1.40	1.84	1.95	2.09
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.75	1.87	2.20	1.88	1.61
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.42	9.43	13.0	10.8	9.14
P/E (lần)	14.4	13.6	12.4	10.9	9.63
P/E ĐC (lần)	16.5	13.6	12.4	10.9	9.63
P/B (lần)	3.50	3.31	2.75	2.38	2.05
Lợi suất cổ tức (%)	2.82	2.82	2.82	3.53	3.53

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn